

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2022.*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12**  
**Năm báo cáo: 2021**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000VNĐ
- Vốn chủ sở hữu: 88.462.028.218 VNĐ
- Địa chỉ: Số 21. Phố Đại Từ. Phường Đại kim. Quận Hoàng Mai. Thành Phố Hà Nội. Việt Nam.
- Số điện thoại: 0243.8691534
- Số fax: 0243.8685014
- Website: [www.licogi12.com](http://www.licogi12.com)
- Mã cổ phần: L12

**Quá trình hình thành và phát triển:**

Tiền thân của Công ty cổ phần Licogi 12 là doanh nghiệp nhà nước thành lập ngày 24/2/1981 với tên gọi Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 tại Hoà Bình. Nhiệm vụ chính là tham gia thi công các hạng mục chính của nhà máy thủy điện Hoà Bình.

**Năm 1990:** Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 đổi tên thành Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12. chuyển trụ sở theo Quyết định số 289BXD-TCLĐ ngày 7/5/1990 của Bộ Xây Dựng và địa bàn hoạt động về Hà Đông - Hà Tây (nay là Hà Nội).

**Năm 1996:** Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12 đổi tên thành Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 theo Quyết định số 01BXD-TCLĐ ngày 2/1/1996 của Bộ Xây Dựng và chuyển trụ sở về Hà Nội.

**Tháng 9/2004:** Theo quyết định số 1523/QĐ-BXD ngày 29/09/2004 của Bộ Xây Dựng. Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 thực hiện quá trình cổ phần hoá. LICOGI 12 là một trong các doanh nghiệp cổ phần hoá đầu tiên của Bộ Xây Dựng.

**Tháng 1/2005:** Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng – LICOGI theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103006456 ngày 07/01/2005 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp. số vốn điều lệ ban đầu là 11.700.000.000 đồng.

**Tháng 9/2005:** Nhận Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 của QUACERT.

**Tháng 6/2006:** Đổi tên thành Công ty cổ phần LICOGI 12; Tăng vốn điều lệ Công ty từ 11.7tỷ VNĐ lên 17.0tỷ VNĐ.

**Tháng 02/2007:** Tăng vốn điều lệ Công ty từ 17.0tỷ VNĐ lên 50.0tỷ VNĐ.

**Tháng 10/2017:** Tăng vốn điều lệ Công ty từ 50.0tỷ VNĐ lên 70.0tỷ VNĐ.

**Tháng 12/2013:** Chuyển Trụ sở chính Công ty từ C1(210). đường Giải Phóng. Phường Phương Liệt. Quận Thanh Xuân. Thành phố Hà Nội. Việt Nam về địa điểm mới số 21. phố Đại Từ. Phường Đại Kim. Quận Hoàng Mai. Thành phố Hà Nội. Việt Nam.

**Ngày 09/12/2016:** Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 181/2016/GCNCP-VSD Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 5.000.000 cổ phần; Giá trị chứng khoán đăng ký: 50.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ.

**Ngày 26/12/2016:** Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định số 882/QĐ-SGD chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phần.

**Ngày 11/10/2017:** Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2017 số 181/2016/GCNCP-VSD-1 Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 7.000.000 cổ phần; Giá trị chứng khoán đăng ký: 70.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ

Trải qua 40 năm xây dựng và phát triển. Công ty cổ phần LICOGI 12 tự hào đã đóng góp một phần công sức của mình trong những công trình trọng điểm quốc gia, góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

**Hiện tại.** Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433 đăng ký thay đổi lần 11 ngày 24 tháng 09 năm 2020 (đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103006456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/01/2005), với số vốn điều lệ 70 tỷ đồng.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe ô tô;	7710
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
3	Khai thác và thu gom than non	0520
4	Kinh doanh bất động sản. quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu. chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở. hạ tầng khu đô thị. hạ tầng khu công nghiệp;	6810
5	Khai thác và thu gom than cứng	0510
6	Khai thác đá. cát. sỏi. đất sét. Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng	0810
7	Sản xuất xi măng. vôi và thạch cao.	2394
8	Khai thác quặng sắt Chi tiết: Kinh doanh, khai thác chế biến khoáng sản: Kim loại màu, kim loại đen và phi kim loại ( trừ các loại khoáng sản Nhà Nước cấm)	0710
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Đầu tư kinh doanh dịch vụ khách sạn, khu du lịch, vui chơi giải trí.	5510
10	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng) Chi tiết: - Xử lý nền móng bằng phương tiện Cơ giới (Khoan nhồi. đóng cọc bê tông cốt thép. ván thép. ống thép các loại. cọc Baretter); - Vận chuyển. san lấp nền móng các loại Công trình xây dựng bằng phương tiện cơ giới xây dựng.	4312
11	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;	2511
12	Bán buôn máy móc. thiết bị và phụ tùng khác Chi tiết: - Kinh doanh sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;	4659
13	Bán buôn vật liệu. thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Kinh doanh vật liệu xây dựng (đá xây dựng. bê tông thương phẩm. cấu kiện bê tông đúc sẵn);	4663



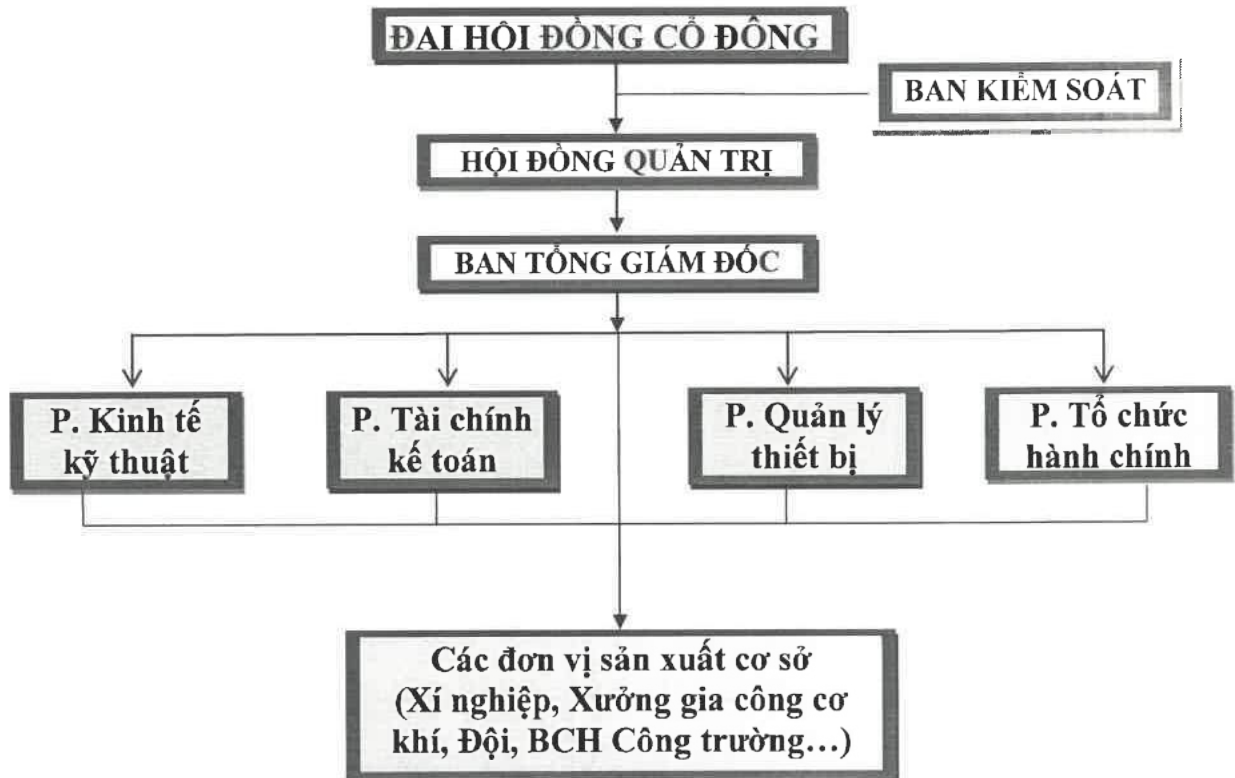
14	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất nhập khẩu thiết bị, vật liệu xây dựng; cơ sở cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm.</li> <li>- Thi công phòng chống mối cho các công trình.</li> </ul>	8299
15	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí nghiệm vật liệu xây dựng, khảo sát địa chất công trình;</li> <li>- Tư vấn thiết kế (thiết kế kiến trúc công trình với chức danh kiến trúc sư chủ nhiệm đồ án; Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế quy hoạch khu đô thị và nông thôn; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp). giám sát các công trình xây dựng;</li> </ul>	7110
16	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng</li> </ul>	7730
17	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng.</li> <li>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)</li> <li>- Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác</li> </ul>	4933
18	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống thiết bị công nghiệp, kinh doanh xăng dầu mỡ;</li> <li>- Xây dựng các công trình thủy điện nhiệt điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế điện, hệ thống điện, điện lạnh, hệ thống thông tin liên lạc;</li> <li>- Xây dựng các công trình thủy lợi, (đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn trạm bơm);</li> <li>- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, đường hầm);</li> <li>- Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện, nhiệt điện và kinh doanh điện thương phẩm.</li> </ul>	4299(Chính)
19	<p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng (đá xây dựng, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn);</li> </ul>	2395
20	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Quản lý vận hành nhà chung cư</p>	6820
21	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết- Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy</li> </ul>	4321

- Địa bàn kinh doanh: Khắp cả nước.



### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



- Bộ máy quản lý:

+ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

+ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty. có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền. lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Kiểm soát:** Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Tổng Giám đốc:** Công ty ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành và một số Phó Tổng Giám đốc hành điều hành và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Các phòng nghiệp vụ:**

\* **Phòng Tổ chức Hành Chính:** Là phòng nghiệp vụ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc Công ty. Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc và tổ chức thực hiện công tác tổ chức quản trị nhân sự theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc Công ty.

**\* Phòng Kinh tế kỹ thuật:** Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực kinh tế, kế hoạch và tổ chức thi công các công trình. Lập kế hoạch tuần, tháng, quý, năm trình lãnh đạo Công ty phê duyệt. Xây dựng định mức chi phí, quản lý vật tư và theo dõi hồ sơ thanh quyết toán cho các công trình. Tìm hiểu thị trường, tham gia cung ứng vật tư phục vụ cho các công trường. Cùng lãnh đạo Công ty phân tích đánh giá khả năng thắng thầu để mua và lập hồ sơ dự thầu các công trình. Tham gia thương thảo và ký kết các hợp đồng. Xây dựng và tổ chức quản lý công tác an toàn lao động vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

**\* Phòng Quản lý thiết bị:** Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực: Đầu tư, mua sắm, quản lý máy móc thiết bị, xe, máy... Tham mưu và tổ chức thực hiện việc mua bán vật tư, nhiên liệu phục vụ máy móc thiết bị. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực gia công cơ khí xây dựng.

**\* Phòng Tài chính kế toán:** Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán của toàn doanh nghiệp.

**\* Các XN; Đội SX, BCH công trường:** Thực hiện sản xuất thi công theo kế hoạch do Công ty đề ra.

**- Các công ty con, công ty liên kết:**

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Giá trị đầu tư của L12	Tỷ lệ sở hữu của L12	Tỷ lệ biểu quyết của L12	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu
1	CTCP Licogi 12.1	Số 21 Phố Đại Từ-Đại Kim-Hoàng Mai- Hà Nội	85.868.900.000	31.175.880.000 (Bao gồm cả giá trị thương hiệu)	36,3%	36,3%	Sản xuất, chế biến kinh doanh vật liệu xây dựng (Bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn, đá xây dựng...)

- Ngày 13/04/2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 đã họp và ra Nghị quyết số 212-NQ/LICOGI12-HĐQT về việc: Chuyển nhượng lại toàn bộ số cổ phần của Công ty cổ phần LICOGI 12 sở hữu tại Công ty cổ phần LICOGI 12.6 cho các cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần LICOGI 12.6 cụ thể là:

- + Tổng số cổ phần: 150.000 cổ phần
- + Mệnh giá: 10.000 VNĐ/1 cổ phần.
- + Tổng giá trị: 1.500.000.000 VNĐ (Một tỷ năm trăm triệu đồng)

#### **4. Định hướng phát triển.**

##### **- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

+ Tập trung nguồn lực hiện có để phát huy lợi thế phát triển các ngành nghề: thi công cơ giới và xử lý nền móng. Mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông xây dựng, hạ tầng.

+ Xây dựng lực lượng CBCNV ổn định tư tưởng, hoàn thiện tổ chức, đổi mới doanh nghiệp, hoạt động một cách hiệu quả.

+ Giữ vững vị trí, thương hiệu, khả năng cạnh tranh trên các lĩnh vực: Xử lý nền móng, xây dựng hạ tầng, thi công cơ giới, gia công cơ khí, xây dựng dân dụng và công nghiệp. Phần đầu đạt và vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

##### **- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

+ Căn cứ tình hình thị trường xây dựng trong năm 2022 và những năm tới, Công ty xác định tập trung vào các mảng chính là xây dựng dân dụng và công nghiệp, nền móng hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, cơ khí xây dựng. Đây là những lĩnh vực truyền thống của Công ty có uy tín thương hiệu kinh nghiệm thi công dày dặn, cơ sở vật chất, thiết bị sẵn có...

+ Có kế hoạch sản lượng cân đối tỷ trọng giữa xây dựng hạ tầng kỹ thuật nền móng (khu Đô thị, khu Công nghiệp) với xây dựng dân dụng (nhà cao tầng), đường giao thông và xây dựng công nghiệp (nhà máy) để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả

+ Tập trung mảng hạ tầng khu công nghiệp các tỉnh lân cận Hà Nội, thay đổi phương thức marketing thông qua các kênh như: Ban quản lý các khu công nghiệp, Các đơn vị tư vấn thiết kế...

+ Cùng cố và phát triển mặt hàng gia công cơ khí, thiết kế, chế tạo, lắp dựng nhà xưởng kết cấu thép tại các khu Công nghiệp phục vụ các đối tác lớn: Cotecons, Newtecons, Nhà máy tại các khu Công nghiệp tập trung...

Từng bước xây dựng hình ảnh của Công ty trên thị trường.

##### **Chương trình phát triển các nguồn lực:**

\* Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng hiệu quả. Xây dựng chương trình đào tạo cán bộ, huy động chuyên gia đào tạo để thực hiện chương trình nhằm cập nhật kỹ năng làm việc cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới.

\* Xây dựng cơ chế lãnh đạo điều hành hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

\* Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác có tiềm lực để tiếp cận các cơ hội kinh doanh tốt trên thị trường. Phát triển thương hiệu LICOGI12 thành một thương



hiệu mạnh. Xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, hợp tác lâu dài. Phân loại khách hàng và đánh giá định kỳ

\* Về định hướng phát triển lâu dài Công ty kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động SXKD tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích của cổ đông, các sản phẩm hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng công trình theo đúng các yêu cầu chủ đầu tư.

## 5. Các rủi ro:

\* **Rủi ro kinh tế:** Công ty cổ phần LICOGI12 hoạt động SXKD chủ yếu trên lĩnh vực xây dựng. Việc phát triển SXKD phụ thuộc rất nhiều vào chính sách phát triển của Nhà nước về các dự án đầu tư công, chính sách thu hút các nhà đầu tư, các dự án đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam. các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế... nếu các chính sách trên không phát triển hoặc tạm thời bị ngừng lại. Công ty sẽ rất khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

\* **Rủi do Luật pháp:** Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên Công ty chịu sự chi phối trực tiếp bởi hệ thống pháp luật liên quan như: Luật Xây dựng; Luật Kinh doanh; Luật Đầu tư; Luật Đấu thầu; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Lao động; Luật Đất đai; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp...

\* **Rủi do cạnh tranh:** Công ty cổ phần LICOGI12 là doanh nghiệp hoạt động với quy mô trung bình, nếu thị trường thiếu vốn, thiếu việc làm thì công việc phần lớn tập trung rơi vào những tập đoàn xây dựng lớn trường vốn, công nghệ đồng bộ, có uy tín, thương hiệu trên thương trường. Trong trường hợp đó Công ty sẽ lại càng khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

## II. Tình hình hoạt động trong năm.

### II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: VND

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	KH năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH KH năm 2021 (%)	Tăng giảm so với năm 2020 (VND)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI 12	253.824.678.624	386.543.872.760	304.350.640.754	78,73%	20 %
2	Lợi nhuận trước thuế Công ty CP LICOGI 12	4.547.006.303	6.427.730.166	4.526.327.566	70,41%	0 %
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty CP LICOGI 12	3.672.118.561	5.142.184.133	1.544.916.657	30.04%	-57.9 %

## II.2. Tổ chức và nhân sự

### 1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

\* Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 5 thành viên.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Dương Xuân Quang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	23.34%
2	Hoàng Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	5.14%
3	Dương Xuân Tứ	Ủy viên HĐQT Công ty	Kỹ sư xây dựng thủy lợi, thủy điện	7.75%
4	Phùng Văn Thanh	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Kỹ sư kinh tế xây dựng	3.00%
5	Nguyễn Thị Chung	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.	3.43%

- Ngày 09/11/2021, Ông Phùng Văn Thanh có đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

- Ngày 10/11/2021, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ra Nghị quyết số 964-NQ/LICOG112-HĐQT miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đối với ông Phùng Văn Thanh.

*Từ ngày 10/11/2021 đến nay: Hội đồng quản trị Công ty hoạt động với 4 thành viên:*

1.	Ông Dương Xuân Quang	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2.	Ông Hoàng Minh Tuấn	- Phó chủ tịch HĐQT Công ty
3.	Ông Dương Xuân Tứ	- Ủy viên HĐQT Công ty
4.	Bà Nguyễn Thị Chung	- Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty

#### \* Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2021 HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường, tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá, tăng cường quản lý vật tư nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Những nỗ lực hoạt động của HĐQT đã giúp doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

## **2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

**\*Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 gồm 3 thành viên.**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Ngô Hương Lan	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	Cử nhân Tài chính kế toán	0.14%
2	Nguyễn Trọng Thoại	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Kỹ sư Xây dựng	0.71%
3	Đặng Thị Tâm	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Kỹ sư trắc địa; Cử nhân Kinh tế.	0.15%

- Ngày 28/02/2020: Ông Nguyễn Trọng Thoại có đơn xin thôi chức Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty kể từ ngày 01/03/2020 với lý do thường xuyên phải đi công trình xa không có nhiều thời gian tham gia công tác kiểm soát trực tiếp tại Công ty.

- Từ ngày 01/03/2020 đến nay Ban Kiểm soát hoạt động với 02 thành viên là Bà Ngô Hương Lan và Bà Đặng Thị Tâm.

## **3. Hoạt động Ban Tổng Giám đốc Công ty:**

**\* Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 12/04/2021.**

Ban Tổng Giám đốc gồm 03 thành viên.

1.	Ông Dương Xuân Quang	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2.	Ông Phùng Văn Thanh	- Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty
3.	Ông Nguyễn Hữu Tuấn	- Phó tổng giám đốc Công ty

**\* Từ ngày 13/04/2021 đến ngày 28/12/2021.**

- Ngày 05/04/2021, Ông Phùng Văn Thanh có đơn xin từ nhiệm chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần LICOGI12. Ngày 13/04/2021, Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 212-NQ/LICOGI12-HĐQT Miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Phùng Văn Thanh. Ban Tổng giám đốc có 02 thành viên:



1.	Ông Dương Xuân Quang	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2.	Ông Nguyễn Hữu Tuấn	- Phó tổng giám đốc Công ty

**\* Từ ngày 29/12/2021 đến nay.**

- Ngày 29/12/2021, Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ra Nghị quyết số 789-NQ/LICOGI12-HĐQT Bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Cường giữ chức vụ : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 12. Ban Tổng giám đốc hiện nay có 03 thành viên :

1.	Ông Dương Xuân Quang	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2.	Ông Nguyễn Hữu Tuấn	- Phó tổng giám đốc Công ty
3.	Ông Nguyễn Tuấn Cường	- Phó tổng giám đốc Công ty

**- Người đại diện theo pháp luật Công ty:**

+ Ông Dương Xuân Quang: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

**4. Kế toán trưởng Công ty.**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tinh trên vốn điều lệ Công ty)
1	Nguyễn Thị Chung	Kế toán trưởng Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	3,43%

**5. Số lượng cán bộ, nhân viên, các thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

**\* Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2021:** 225 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 119 người).

**\* Các chính sách thay đổi trong năm:**

- Công ty cổ phần LICOGI12 đã thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ liên quan khác theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/12/2017.

- Công ty đã làm chế độ cho người lao động hưởng chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/09/2021.

**II.3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

**1. Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần Công ty: 7.000.000.

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 6.738.871

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 07/01/2005, do đó số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

## 2. Cơ cấu cổ đông:

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông 12/04/2022.**

Đơn vị: triệu VNĐ

STT	Cổ đông/Thành viên	Số lượng cổ phần/Vốn góp	Giá trị cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Licogi - CTCP	596.700	5.967.000.000	8.52
2	Dương Xuân Quang	1.633.607	16.336.070.000	23.34
3	Dương Xuân Tứ	542.615	5.426.150.000	7.75
4	Hoàng Minh Tuấn	360.129	3.601.290.000	5.14
5	Phạm Thị Bích Thủy	382.130	3.821.300.000	5.46
	848 cổ đông khác	3.866.949	38.669.490.000	49.79
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>7.000.000</b>	<b>70.000.000.000</b>	<b>100</b>

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>852</b>	<b>6.738.871</b>	<b>67.388.710.000</b>	<b>96.265%</b>
1	Tổ chức	2	601.700	6.017.000.000	8,595%
2	Cá nhân	849	6.097.115	60.971.150.000	87.67%
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>1</b>	<b>400</b>	<b>400</b>	<b>0,005%</b>
1	Cá nhân	1	400	400	0,0057%
<b>III</b>	<b>Cổ phần quỹ</b>	<b>1</b>	<b>261.129</b>	<b>2.611.290.000</b>	<b>3.73%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>853</b>	<b>7.000.000</b>	<b>70.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần (tại danh sách chốt cổ đông ngày 12/04/2022).**

STT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
1	Tổng Công ty LICOGI-CTCP	0100106440	Nhà G1, Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	596.700	5.967.000.000	8.52%
2	Dương Xuân Quang	010062000001	Số 12. ngõ 94. phố Thái Hà. Trung Liệt. Đống Đa. Hà Nội	1.633.607	16.336.070.000	23.34%
3	Hoàng Minh Tuấn	012636307	P1301/262 Nguyễn Huy Tường. Hà Nội	360.129	3.601.290.000	5.14%
4	Dương Xuân Tứ	012774575	Số 14 tổ 36 Dịch Vọng, Cầu Giấy. Hà Nội	542.615	5.426.150.000	7.75%
5	Phạm Thị Bích Thủy	015163000001	Số 12, Ngõ 94 - Thái Hà - Trung Liệt - Đống Đa- Hà Nội	382.130	3.820.130.000	5.46%
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.515.181</b>	<b>35.151.810.000</b>	<b>50,21%</b>

**3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không

**4. Giao dịch cổ phần quỹ:** Không

**5. Các chứng khoán khác:** Giao dịch của người nội bộ của Công ty đại chúng

**5.1. Giao dịch mua cổ phần của người nội bộ của Công ty đại chúng:**

+ Ngày 30/09/2021 bà Nguyễn Thị Chung – Thành viên Hội đồng quản trị - Kế toán trưởng Công ty cổ phần LICOGI12: Thực hiện giao dịch mua cổ phần của người nội bộ của Công ty đại chúng, hoàn thành giao dịch vào ngày 08/10/2021.

+ Số cổ phần đang sở hữu: **210.000** cổ phần Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ: **3%**

+ Số lượng mua: **30.000** cổ phần; Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ: **0.43%**

+ Tổng số cổ phần sở hữu sau khi thực hiện giao dịch: **240.000** cổ phần.

\* Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ sau khi thực hiện giao dịch: **3,43%**



## **5.2. Giao dịch bán cổ phần của người nội bộ của Công ty đại chúng:**

### *\*Giao dịch bán cổ phần lần 1:*

+ Ngày 13/11/2021 bà Đặng Thị Tâm - Thành viên Ban Kiểm soát: Thông báo giao dịch bán cổ phần của người nội bộ của Công ty đại chúng, hoàn thành giao dịch vào ngày 21/12/2021.

+ Số lượng đăng ký bán: **10.892** cổ phần;

+ Số cổ phần đã bán: **0** cổ phần

+ Tổng số cổ phần sở hữu sau khi thực hiện giao dịch: **10.892** cổ phần.

+ Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ sau khi thực hiện giao dịch: **0,16%**

### *\*Giao dịch bán cổ phần lần 2:*

+ Ngày 23/12/2021 bà Đặng Thị Tâm - Thành viên Ban Kiểm soát: Thông báo giao dịch bán cổ phần của người nội bộ của Công ty đại chúng, hoàn thành giao dịch vào ngày 12/01/2022.

+ Số lượng đăng ký bán: **10.892** cổ phần;

+ Số cổ phần đã bán: **200** cổ phần

+ Tổng số cổ phần sở hữu sau khi thực hiện giao dịch: **10.692** cổ phần.

+ Tỷ lệ tính trên tổng vốn điều lệ sau khi thực hiện giao dịch: **0,15%**

## **II.4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **1. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Tổng số điện tiêu thụ năm 2021 là: 56.215 KW

Mục đích sử dụng: Trụ sở Văn phòng làm việc Công ty

- Điện tiêu thụ trên các CT thi công: Phụ thuộc quy mô công trình

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm điện như: Chế độ sử dụng điều hòa; Mùa đông không sử dụng điều hòa, mở cửa thông gió khu văn phòng; Mùa hè khi sử dụng điều hòa sẽ tắt điện điều hòa trước khi kết thúc ngày làm việc 20 phút. Toàn bộ quạt, đèn, máy tính đều được tắt triệt để khi kết thúc ngày làm việc.

### **3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần VIWACO

- Lượng nước sử dụng năm 2021: 680 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 100% -0%.

### **4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

## **5. Chính sách liên quan đến người lao động**

### **a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.**

\* Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2021: 225 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 119 người).

\* Mức lương trung bình đối với người lao động năm 2021: 15.000.000VND/người.

### **b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**

- CBCNV Công ty được mua thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tham gia BHXH theo đúng quy định của Pháp luật.

- Lao động nữ sinh đẻ được hưởng chế độ thai sản, chế độ cho con bú.

- Lao động nam được hưởng chế độ nghỉ thai sản khi vợ sinh con.

- Công ty lập Quỹ phúc lợi để hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện chế độ hiếu, hỷ.

- Lao động nữ tham gia hoạt động văn hóa ngày 8/3 và được tổ chức đi tham quan dã ngoại ngày 20/10.

### **c) Hoạt động đào tạo người lao động**

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

## **6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng. Đặc biệt, Công ty cũng đã hỗ trợ thêm địa phương về tài chính trong thời gian diễn ra đại dịch Covid-19.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2021:**

#### **Đặc điểm tình hình.**

##### **\* Khó khăn:**

Trong năm 2021, thị trường xây dựng gặp nhiều khó khăn và thách thức do:

- Dịch bệnh Covid – 19 tiếp tục diễn biến phức tạp và bùng phát mạnh, việc giãn cách xã hội trong 3 tháng hưởng nặng nề đến kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Những vướng mắc về pháp lý và bất động sản dẫn đến rất ít dự án được cấp phép triển khai.

- Đầu tư của chính phủ chủ yếu tập trung vào hạ tầng giao thông mà đơn vị không tham gia được.

- Các công trình thi công cọc khoan nhồi thì đang bị cạnh tranh gay gắt do công việc không nhiều nhưng lại rất nhiều nhà thầu.

**\* Thuận lợi:**

- Nội lực kinh tế tài chính tương đối vững vàng do kiên trì, bền bỉ phấn đấu trong nhiều năm qua. Lực lượng CBCNV đoàn kết, chia sẻ khó khăn. Lực lượng thiết bị máy móc và cơ sở vật chất vững mạnh, được khai thác hợp lý...

- Trong bối cảnh đó, mặc dù Công ty đã cố gắng để duy trì và ổn định sản xuất, xong vẫn không thực hiện được nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

**2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần LICOGI 12**

TT	Các chỉ tiêu	KH năm 2021 (VNĐ)	Thực hiện năm 2021 (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	386.543.872.760	304.350.640.754	78,73%
2	Lợi nhuận trước thuế	6.427.730.166	4.526.327.566	70,41%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.142.184.133	1.544.916.657	30,04%
4	Cổ tức năm 2021	600VNĐ/01cổ phần	0VNĐ/01cổ phần	0 %
5	Đầu tư	36.322.279.931	17.333.821.252	47,72%

**3. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2021.**

**3.1. Công tác thi công công trình**

**3.1.1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật, cọc khoan nhồi:**

- Năm 2021, kế hoạch đặt ra cho các công trình hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền móng là: Giá trị sản lượng 50,3 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu thanh toán khoảng 36 tỷ đồng.

- Năm 2021 Công ty đã ký mới 02 công trình KCN mới với tổng giá trị HĐ: 56,5 tỷ. GTSL đã thực hiện: 28,4 tỷ, đạt 56% kế hoạch, GTNT đã thực hiện: 25,9 tỷ đạt 72% kế hoạch.

**3.1.2. Các công trình giao thông:**

- Kế hoạch đặt ra cho các công trình giao thông là: Giá trị sản lượng 50 tỷ đồng; giá trị nghiệm thu thanh toán là 30 tỷ đồng.

- Trong năm 2021, Công ty đã ký mới thêm 04 hợp đồng cho 04 hạng mục thuộc Công trình Dự án Quảng trường biển Thành phố Sầm Sơn – Thanh Hóa với tổng giá trị hợp đồng là 69,15 tỷ đồng. GTSL đã thực hiện: 39,3 tỷ đồng đạt 80% kế hoạch, GTNT đã thực hiện: 9,78 tỷ đồng đạt 33% kế hoạch.

**3.1.3. Xây dựng dân dụng và công nghiệp.**

- Kế hoạch năm 2021 đặt ra cho các công trình Xây dựng dân dụng và công nghiệp là: Giá trị sản lượng 312 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu thanh toán 317,8 tỷ đồng.

- Nhưng năm 2021 chưa có thêm công trình mới, Công ty tiếp tục thi công một số công trình lớn còn dở dang: CT Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng chung cư để



bán (tòa nhà Dabaco 29 Tầng), Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp để bán (tòa nhà Dabaco 15 tầng).

Giá trị sản lượng đạt được là: 223,7 tỷ đồng đạt 72% kế hoạch

Giá trị nghiệm thu thanh toán là: 255,6 tỷ đồng đạt 80% kế hoạch

#### **3.1.4. Các công trình nhà công nghiệp:**

- Kế hoạch đặt ra cho các công trình nhà công nghiệp là: Giá trị sản lượng 27,3 tỷ đồng; giá trị nghiệm thu thanh toán là 23,88 tỷ đồng.

- Trong năm 2021, Công ty, tiếp tục thi công các hạng mục dở dang của công trình Nhà máy Bột giấy VNT 19 – Quảng Ngãi, đã ký mới thêm 01 hợp đồng mới thi công nhà kết cấu thép – Nhà máy gạch Bình Sơn – Bắc Giang với giá trị hợp đồng là 12,67 tỷ đồng.

- Năm 2021, GTSL đã thực hiện: 22,5 tỷ đồng đạt 82% kế hoạch, GTNT đã thực hiện: 19,6 tỷ đồng đạt 82% kế hoạch.

#### **3.2. Hoạt động SXKD của các công ty con, công ty liên kết**

- **Công ty cổ phần 12.1:** Năm 2021 vẫn hoạt động chủ yếu trong nghề truyền thống là sản xuất bê tông thương phẩm, sản xuất gạch không nung phục vụ nhu cầu thị trường. Năm 2021, do sự ảnh hưởng của dịch Covid-19, kết quả SXKD cũng bị ảnh hưởng, cùng với thị trường bê tông thương phẩm cạnh tranh rất quyết liệt, giá cả thấp nhưng đòi hỏi chất lượng rất cao nên trong năm 2021, Công ty CP LICOGI12.1:

Kế hoạch SXKS năm 2021: 200 tỷ đồng

Doanh thu năm 2021 là: 166,3 tỷ VNĐ đạt 83,15% kế hoạch .

#### **3.3. Công tác quản lý**

##### **3.3.1. Công tác kinh tế kế hoạch:**

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm: Năm 2021, dù bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh Covid-19 và thời gian 3 tháng giãn cách xã hội. Nhưng ban lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV đã rất tích cực trong việc tìm kiếm các thông tin, tham gia dự thầu khá nhiều các công trình và đã ký được thêm 8 hợp đồng thi công các công trình với tổng giá trị là 151 tỷ đồng. Với giá trị hợp đồng đã ký và các hạng mục thi công dở dang, chi đảm bảo việc làm cho nửa đầu năm 2022.

- Công tác quản lý thi công: Trong thời gian vừa qua Công ty rất chú trọng công tác quản lý chi phí cho các công trình. Mỗi công trình sau khi trúng thầu phòng KTKH đều lập phương án kinh tế để các phòng ban kiểm soát và công trường thực hiện.

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Năm 2021 công tác thanh quyết toán luôn luôn được chú trọng, Ban Lãnh đạo, Ban thu hồi công nợ và các phòng ban chức năng Công ty đã phối hợp chặt chẽ với bộ phận công trường để việc nghiệm thu thanh, quyết toán được kịp thời. Mặc dù vậy, do 02 năm liên tục bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, các chủ đầu tư cũng gặp nhiều khó khăn nên công tác thu hồi công nợ từ các công trình không đạt hiệu quả như mong đợi.

### 3.3.2. Công tác quản lý thi công.

- Công tác quản lý thi công trên các công trường đã chặt chẽ hơn nên đã giảm thiểu lãng phí về vật tư vật liệu.
- Công tác kiểm soát về khối lượng đã thường xuyên hơn, tuy nhiên vẫn cần sâu sát và thực hiện nghiêm túc hơn nữa.
- Công tác kiểm tra an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường đã chuyên nghiệp hơn và đạt hiệu quả cao.
- Công tác quản lý cơ giới đã được cải thiện. Đảm bảo công việc bảo dưỡng, sửa chữa, phục hồi thiết bị chưa được duy trì thường xuyên, chưa phục vụ tốt cho các công trường.

### 3.3.3. Công tác tài chính kế toán.

- Năm 2021 là một tình hình tài chính năm vô cùng khó khăn. Một số công trình lớn đã thi công xong nhưng Chủ đầu tư chưa thanh toán như công trình Nhà máy bột giấy-VNT19 Quảng Ngãi, công trình Phoenix tower...
- Những dự án mới cần đầu tư nhiều máy móc thiết bị, nên nguồn vốn đầu tư lớn, dư nợ các ngân hàng tăng cao. Trong khi việc thu hồi công nợ, và chuyển tiền tạm ứng từ các công trình còn chậm.
- Công tác quản lý tài chính ổn định, nề nếp, thực hiện tốt quy chế tài chính Công ty và các quy định pháp luật về tài chính kế toán.

### 3.3.4. Công tác tổ chức nhân sự - hành chính

Năm 2021 là một năm có nhiều biến động về tổ chức nhân sự do dịch bệnh kéo dài. Công ty thường xuyên sắp xếp lại tổ nhân sự linh hoạt phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho CBCNV.

## 3.4. Hoạt động đầu tư:

+ Đầu tư mua máy móc thiết bị: **17.333.821.252 VNĐ** (Mười bảy tỷ, ba trăm ba mươi ba triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, hai trăm năm mươi hai đồng).

## 3.5. Tình hình tài chính:

### a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2021 tăng 21,4 tỷ đồng so với năm 2020 do hàng tồn kho và công nợ phải thu tăng.

Một số khoản phải thu khó có khả năng thu hồi Công ty đã trích lập dự phòng phải thu nợ khó đòi đầy đủ theo hướng dẫn thông tư Bộ tài chính nhằm phản ánh chính xác hơn kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

### b. Tình hình nợ phải trả:

- Mặc dù Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ dịch Covid-19, việc tăng giá điện, nước, xăng dầu... làm các nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào tăng ảnh hưởng đến giá thành, công việc ít. Tổng nợ phải trả trong năm 2021 đã tăng 20 tỷ đồng so với năm 2020.

- Công ty vẫn sử dụng nguồn tiền vay ngân hàng như một kênh bổ sung vốn lưu động nên có chịu ảnh hưởng của chính sách lãi vay đến hoạt động kinh doanh. Đặc biệt trong năm 2021, số lãi vay ngân hàng tăng cao hơn nhiều so với những năm trước do đầu tư mua sắm nhiều thiết bị, máy móc phục sản xuất kinh doanh.

**C. Tình hình tài chính:****C.1 Tình hình tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng / giảm %
Tổng giá trị tài sản	337.462.405.160	358.859.396.703	6,30%
Doanh thu thuần	253.824.678.624	304.350.640.754	19,90%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.140.691.387	4.609.050.875	-10,34%
Chi phí hoạt động tài chính	7.784.490.027	8.579.638.147	10,20%
Lợi nhuận khác	(593.685.084)	(82.723.309)	
Lợi nhuận trước thuế	4.547.006.303	4.526.327.566	-0,45%
Lợi nhuận sau thuế	3.672.118.561	1.544.916.657	-58%

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.002	1.017	
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.599	0.589	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.742	0.753	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2.876	3.057	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2.420	2.660	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.750	0.848	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.45%	0.50%	
+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4.22%	1.75%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.09%	0.43%	
+Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.025%	1.514%	



### **3.6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

#### **Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022.**

##### *1. Công tác kinh tế kế hoạch:*

##### **\* Công tác thị trường tìm kiếm việc làm:**

Năm 2022 Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, xây dựng hình ảnh Công ty thông qua SXKD và xây dựng hồ sơ năng lực phù hợp với từng lĩnh vực thị trường, nhấn mạnh những dự án quy mô lớn, kỹ thuật cao với các thông tin được cập nhật thường xuyên phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Xây dựng, cập nhật thường xuyên trang Website Công ty. Thay đổi phương thức marketing thông qua các kênh như: Ban quản lý các khu công nghiệp, Các đơn vị tư vấn thiết kế.

Toàn thể CBCNV Công ty hợp sức tích cực mở rộng phạm vi tìm kiếm việc làm. Duy trì và phát triển các nghề truyền thống khi có điều kiện và thời cơ. Có kế hoạch sản lượng cân đối tỷ trọng giữa xây dựng hạ tầng kỹ thuật nền móng với xây dựng dân dụng công nghiệp, đường giao thông và xây dựng công nghiệp (nhà máy) để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả.

Định hướng thị trường việc làm theo xu hướng phát triển chung của xã hội, mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của Công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông, xây dựng hạ tầng. Cùng cố và phát triển mặt hàng gia công cơ khí, thiết kế, chế tạo, lắp dựng nhà xưởng kết cấu thép tại các khu Công nghiệp...

- Lựa chọn biện pháp thi công phù hợp, tiết kiệm tối đa các chi phí, tính toán hợp lý đưa ra giá thầu phù hợp với thị trường, cố gắng thắng thầu cao trong các gói thầu mà Công ty tham gia...

##### **\* Công tác quản lý chi phí:**

Thường xuyên cập nhật kho giá và dự báo giá cả vật liệu chính ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá thành để tăng tính chủ động và hiệu quả. Xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, hợp tác lâu dài. Phân loại khách hàng và đánh giá định kỳ

Toàn bộ các công trình sau khi trúng thầu phải được phòng Kinh tế kỹ thuật lập phương án kinh tế kịp thời. Việc lập phương án kinh tế phải phù hợp với từng dự án, từng thời điểm và được giám sát chặt chẽ, thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời. Xây dựng lại hệ thống quản lý, phân cấp rõ ràng phạm vi trách nhiệm giữa phòng ban và công trường, có chế tài thưởng phạt rõ ràng.

##### **\* Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ:**

Bộ phận thu hồi công nợ phối hợp với các phòng ban theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ BCH các công trường triển khai thi công đáp ứng tiến độ, lập hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng kịp thời, chủ động, tìm giải pháp giải quyết các công trình quyết toán tồn đọng kéo dài.

Tích cực công tác thu hồi công nợ còn tồn đọng, nợ xấu từ các dự án đã thực hiện từ những năm trước để thu hồi vốn của Công ty, để tiếp tục đầu tư vào các dự án mới.

## *2. Công tác quản lý thi công:*

- Xây dựng lại các Quy chế, Quy trình quản lý thi công tại hiện trường, quyết tâm chân chính, thực hiện tốt các quy định về quản lý mà Công ty đã đưa ra.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường tại các công trường, nhà xưởng và các đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Công ty.

- Thường xuyên duy trì quản lý bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị của Công ty sẵn sàng cho việc triển khai thi công khi cần thiết.

- Củng cố hệ thống quản lý kỹ thuật thi công quản lý chặt tiến độ, khối lượng thi công và chất lượng công trình tránh những sai sót, lãng phí vật tư, ca máy và các chi phí khác tại công trình thi công.

- Củng cố hệ thống quản lý vật tư, nhiên liệu, thực hiện tốt quy chế quản lý xe máy và các quy định về quản lý vật tư, nhiên liệu, chống thất thoát lãng phí.

## *3. Công tác tài chính:*

Duy trì tốt các hoạt động quản lý đã đi vào nề nếp. Tập trung chuẩn bị nguồn tài chính đầu tư cho các công trình lớn Công ty có thể tham gia trong thời gian tới.

Tăng trưởng doanh thu trên cơ sở tài chính công ty an toàn. Tăng cường công tác thu hồi vốn, quyết toán dứt điểm các công trình, giảm nợ vay ngân hàng. Đầu tư tài sản phục vụ cho SXKD trên cơ sở chia giai đoạn phù hợp với năng lực sản xuất

## *4. Công tác tổ chức hành chính, nhân sự:*

Công tác nhân sự cần đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, tạo ra bộ khung vững vàng, năng động để nhanh chóng phát triển lực lượng đủ mạnh, đảm đương các công trình lớn về giao thông, xây dựng trong thời gian tới...

Cải tiến quy chế, chế độ đãi ngộ CNV, tuyển dụng nhân viên chất lượng phù hợp với yêu cầu Công ty, điều chỉnh đơn giá tiền lương cho phù hợp với thị trường. Xây dựng văn hóa công ty: đoàn kết, hợp tác, phát triển.

Công tác hành chính phải nâng cao chất lượng quản trị hành chính, khai thác tốt hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có phục vụ SXKD. Tiết giảm các chi phí hành chính có thể cắt giảm.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty.**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Năm 2021 là một năm vô cùng khó khăn và thách thức đối với hoạt động SXKD của Công ty nói riêng và thị trường xây dựng nói chung. Công ty cổ phần LICOGI12 đã trụ vững trước những khó khăn thử thách của thị trường xây dựng. Để có được sự vững vàng như vậy Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo, phương hướng hành động quyết liệt, kịp thời trong những lúc cần thiết của Công ty.

Tình hình tài chính doanh nghiệp ổn định, bảo toàn vốn. Các khoản vay, trả rõ ràng, mạch lạc. Các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ đến hạn đều đảm bảo, các khoản nợ đến hạn được trả đúng hạn. Vòng quay vốn lưu động



được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo hiệu suất sử dụng hợp lý. Các thiết bị cơ bản hết khấu hao, trả nợ vốn đầu tư.

Nhìn chung năm 2021 tuy có nhiều khó khăn, việc làm ít, doanh thu giảm, không hoàn thành chỉ tiêu ĐHCĐ lần thứ 17 đặt ra, vẫn còn nhiều sơ hở trong công tác quản lý, nhưng do thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời những sai sót trong hoạt động SXKD và có những điều chỉnh kịp thời nên tài chính công ty vẫn ổn định, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển trong những năm tiếp theo.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.**

Năm 2021, trong bối cảnh thị trường xây dựng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm Ban điều hành Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực đáng kể trong việc ổn định SXKD, tìm kiếm thị trường việc làm. Ban Tổng Giám đốc đã có những kế hoạch cụ thể triển khai phương hướng nhiệm vụ mà HĐQT đã đặt ra với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Ban Tổng Giám đốc đã phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng chỉ đạo kịp thời, đi sâu, đi sát hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên khâu điều hành SXKD vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần rút kinh nghiệm như sau:

- Lĩnh vực khoan cọc nhồi: Trong tham gia tiếp thị, tìm kiếm thông tin thị trường từ nhiều kênh thông tin, chào thầu các dự án. Để thắng thầu cần tìm ra các biện pháp tối ưu nhằm hạ giá thành sản phẩm mà vẫn đảm bảo chất lượng thi công. Cần có biện pháp quyết liệt, triệt để trong công tác thu hồi công nợ.

- Về Xây dựng dân dụng công nghiệp: Cần tính toán và chuẩn bị kỹ hơn đến vấn đề trượt giá nguyên vật liệu phục vụ SXKD khi chào thầu, quản lý khoa học, chặt chẽ tránh thất thoát và thiệt hại kinh tế cho Công ty. Tăng cường công tác ATVS và PCCN.

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Việc thu hồi công nợ tồn đọng tại một số công trình chưa quyết toán xong và các khoản nợ tồn đọng lâu vẫn chưa hiệu quả.

- Công tác quản lý thi công: Công tác quản lý thi công trên các công trình mặc dù đã chặt chẽ hơn nhưng đôi khi vẫn còn chậm trễ về tiến độ thi công; Công tác kiểm soát về khối lượng cần cập nhật đầy đủ và kịp thời hơn.

Năm 2021 mặc dù BĐH Tổng Giám đốc Công ty đã cố gắng giữ ổn định được hoạt động SXKD, đảm bảo đời sống, duy trì đội ngũ CBCNV trong bối cảnh thị trường xây dựng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm và sự ảnh hưởng lớn từ dịch Covid-19 và thời gian giãn cách xã hội. Xong BĐH Tổng Giám đốc Công ty vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ 17 và Hội đồng quản trị Công ty giao phó.

## **3. Kế hoạch SXKD và đầu tư; định hướng của HĐQT năm 2022.**

Trong năm 2022 và các năm tới. HĐQT Công ty kiên quyết tập trung chỉ đạo các giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

- + Tích cực mở rộng hoạt động thị trường tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.



+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá. Tăng cường quản lý vật tư, nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Chỉ đạo doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2021, điều kiện thị trường và năng lực nội tại. Hội đồng quản trị công ty xin kính trình Đại hội Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

### **3.1. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.**

#### **3.1.1 Chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2022.**

*Đơn vị: VNĐ*

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI12	370.938.861.518
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty CP LICOGI12	5.051.903.722
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty CP LICOGI12	4.041.522.977
4	Kế hoạch cổ tức năm 2022 của Công ty CP LICOGI12.	500 VNĐ/ cổ phần

#### **3.1.2. Kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị năm 2022.**

*Đơn vị: VNĐ*

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	SỐ LƯỢNG	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
1	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị		1.630.000.000
2	Thiết bị thi công nhà cao tầng và thấp tầng	3	2.900.000.000
3	Thiết bị thi công hạ tầng và đường cao tốc	4	9.000.000.000
	Thiết bị thi công nền móng và công trình ngầm	1	15.500.000.000
2	Thiết bị gia công cơ khí	6	9.350.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>38.380.000.000</b>

### 3.1.3. Kế hoạch chi phí hoạt động tài chính năm 2022.

- Chi phí hoạt động tài chính năm 2022 của Công ty: **11.360.000.000 VNĐ**

### 3.1.4. Kế hoạch chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022.

- Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp : 14.293.000.000 VNĐ
- Doanh thu: 357.325.000.000 VNĐ
- CPQL/DT 4%

### 3.1.5. Kế hoạch hạn mức tín dụng năm 2022.

*Đơn vị: VNĐ*

STT	NGÂN HÀNG	HẠN MỨC VAY VỐN	HẠN MỨC BẢO LÃNH	TỔNG CỘNG
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	75.000.000.000	60.000.000.000	<b>135.000.000.000</b>
2	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hà Nội	60.000.000.000	40.000.000.000	<b>100.000.000.000</b>
3	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	50.000.000.000		<b>50.000.000.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>			<b>285.000.000.000</b>

### 3.1.6. Chỉ tiêu Kế hoạch sản lượng và nghiệm thu thanh toán năm 2022.

- Giá trị sản lượng thực hiện: **497.339.046.000 VNĐ.**
- Giá trị nghiệm thu, thanh toán: **481.505.778.000 VNĐ.**

*(Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2022 kèm theo).*

**V. Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty năm 2021 cụ thể như sau:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 năm 2021 đã thông qua Tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021: là 0.5% doanh thu năm 2021.

- Năm 2021 doanh thu của Công ty là: 304.350.640.754 VNĐ
- Tổng mức thù lao được chi 0.5% theo doanh thu là: 1.521.753.203 VNĐ

Chi phí thực hiện như sau:

Tổng chi lương và phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021 là: **484,496,682 VNĐ (Bốn trăm tám mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi sáu ngàn, sáu trăm tám mươi hai đồng).**

Tỷ lệ thực hiện là: **484,496,682 VNĐ/1.521.753.203 VNĐ = 31,84 % tổng mức được chi.**

**VI. Báo cáo quyết toán tiền lương, thu nhập Ban Tổng Giám đốc Công ty năm 2021:**

**Tổng chi: 1.079.937.500 VNĐ** (Bằng chữ: Một tỷ, không trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm ba mươi bảy ngàn, năm trăm đồng).

**VII. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn phần.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán)/.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Ths: Dương Xuân Quang

